

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đồng Công K, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: tổ dân phố Q, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trần Thị Vân A, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: tổ dân phố Q, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đồng Công K và chị Trần Thị Vân A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đồng Công K và chị Trần Thị Vân A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Đồng Thị Khánh L, sinh năm 2007 cho anh Đồng Công K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Con chung là cháu Đồng Khương D đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị Trần Thị Vân A.

2.4. *Về án phí*: Anh Đồng Công K phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001563 ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho anh Đồng Công K 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trả lại cho chị Trần Thị Vân A 29.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001592 ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND T.P Phổ Yên;
- THADS T.P Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

## **Hoàng Xuân Lộc**